

Số: /TB-TTPVHCC

Hải Phòng, ngày tháng 11 năm 2025

THÔNG BÁO

Tình hình, kết quả tiếp nhận thủ tục hành chính ngày 27/11/2025

Thực hiện chỉ đạo của Chủ tịch UBND thành phố tại Công văn số 2819/UBND-TTPVHCC ngày 11/11/2025 về việc rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính và nâng cao chất lượng, hiệu quả sử dụng dịch vụ công trực tuyến, theo đó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố yêu cầu: “*Các Sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân thành phố; Ủy ban dân dân các xã, phường, đặc khu: (1) Tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả sử dụng dịch vụ công trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, đảm bảo đạt tỷ lệ tối thiểu 95% hồ sơ tiếp nhận trực tuyến trên tổng số hồ sơ tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính năm 2025; (2) Báo cáo kết quả thực hiện hằng ngày qua Hệ thống thông tin báo cáo của thành phố tại địa chỉ: <https://baocao.haiphong.gov.vn>”.*

Trên cơ sở đó Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện ngày 27/11/2025 như sau:

(dữ liệu trích xuất từ Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính thành phố)

1. Tổng số hồ sơ tiếp nhận trên toàn thành phố: 15.430 hồ sơ, trong đó:

- Nộp trực tuyến: 15.386 hồ sơ

- Nộp trực tiếp: 44 hồ sơ

2. Tỷ lệ nộp hồ sơ trực tuyến của toàn thành phố: 99,71%, trong đó:

- Các cơ quan, đơn vị, địa phương có tỷ lệ nộp hồ sơ trực tuyến đạt và vượt 95% là 125/126 cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Các cơ quan, đơn vị, địa phương có tỷ lệ nộp hồ sơ trực tuyến dưới 95% là 01/126 cơ quan, đơn vị, địa phương.

(Số liệu chi tiết từng cơ quan, đơn vị, địa phương tại Phụ lục gửi kèm theo)

Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố thông báo để Thủ trưởng các Sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu biết chỉ đạo, thực hiện và có giải pháp nâng cao tỷ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến, đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu được giao./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch, các PCT UBND TP (để b/c);
- Các Sở, ban, ngành thuộc UBND TP;
- Lãnh đạo VP UBND TP;
- UBND xã, phường, đặc khu;
- Trung tâm PVHCC TP;
- Lưu: VT, N.V.Trưởng.

GIÁM ĐỐC

Hoàng Minh Trường

Phụ lục
KẾT QUẢ TIẾP NHẬN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG NGÀY 27/11/2025
(Kèm theo Thông báo số /TB-TTPVHCC ngày /11/2025
của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố)

STT	Cơ quan, đơn vị, địa phương	Tổng số	Trực tuyến	Trực tiếp, dịch vụ bưu chính	Tỷ lệ nộp hồ sơ trực tuyến
I	Tổng cộng	15430	15386	44	99,71%
II	Sở, ban, ngành	2095	2066	29	98,62%
1	Ban quản lý khu kinh tế	43	43	0	100,00%
2	Sở Công thương	20	20	0	100,00%
3	Sở Giáo dục và Đào tạo	8	8	0	100,00%
4	Sở Khoa học và Công nghệ	19	19	0	100,00%
5	Sở Ngoại vụ	1	1	0	100,00%
6	Sở Tài chính	3	3	0	100,00%
7	Sở Tư pháp	5	5	0	100,00%
8	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	1	1	0	100,00%
9	Sở Xây dựng	88	88	0	100,00%
10	Sở Y tế	40	40	0	100,00%
11	Sở Nông nghiệp và Môi trường	1825	1805	20	98,90%
12	Sở Nội vụ	42	33	9	78,57%
III	Xã, phường, đặc khu	13335	13320	15	99,89%
1	UBND phường An Biên	173	173	0	100,00%
2	UBND phường An Dương	438	438	0	100,00%
3	UBND phường An Hải	135	135	0	100,00%
4	UBND phường An Phong	249	249	0	100,00%
5	UBND phường Bạch Đằng	116	116	0	100,00%
6	UBND phường Bắc An Phụ	26	26	0	100,00%
7	UBND phường Chu Văn An	156	156	0	100,00%
8	UBND phường Chí Linh	43	43	0	100,00%
9	UBND phường Gia Viên	135	135	0	100,00%
10	UBND phường Hòa Bình	81	81	0	100,00%
11	UBND phường Hưng Đạo	31	31	0	100,00%
12	UBND phường Hải An	440	440	0	100,00%
13	UBND phường Hải Dương	75	75	0	100,00%

14	UBND phường Hồng An	238	238	0	100,00%
15	UBND phường Lê Chân	1366	1366	0	100,00%
16	UBND phường Lê Thanh Nghị	486	486	0	100,00%
17	UBND phường Lê Ích Mộc	147	147	0	100,00%
18	UBND phường Lê Đại Hành	109	109	0	100,00%
19	UBND phường Lưu Kiếm	110	110	0	100,00%
20	UBND phường Nam Triệu	147	147	0	100,00%
21	UBND phường Nam Đồ Sơn	55	55	0	100,00%
22	UBND phường Nam Đồng	30	30	0	100,00%
23	UBND phường Nguyễn Trãi	32	32	0	100,00%
24	UBND phường Nguyễn Đại Nãi	29	29	0	100,00%
25	UBND phường Ngô Quyền	281	281	0	100,00%
26	UBND phường Nhị Chiểu	110	110	0	100,00%
27	UBND phường Phù Liễn	134	134	0	100,00%
28	UBND phường Phạm Sư Mạnh	68	68	0	100,00%
29	UBND phường Thiên Hương	232	232	0	100,00%
30	UBND phường Thành Đông	68	68	0	100,00%
31	UBND phường Thạch Khôi	49	49	0	100,00%
32	UBND phường Thủy Nguyên	464	464	0	100,00%
33	UBND phường Trần Liễu	46	46	0	100,00%
34	UBND phường Trần Nhân Tông	203	203	0	100,00%
35	UBND phường Tân Hưng	72	72	0	100,00%
36	UBND phường Tứ Minh	76	76	0	100,00%
37	UBND phường Việt Hòa	133	133	0	100,00%
38	UBND phường Đông Hải	159	159	0	100,00%
39	UBND phường Đồ Sơn	253	253	0	100,00%
40	UBND xã An Hưng	107	107	0	100,00%
41	UBND xã An Khánh	30	30	0	100,00%
42	UBND xã An Lão	107	107	0	100,00%
43	UBND xã An Phú	33	33	0	100,00%
44	UBND xã An Quang	76	76	0	100,00%

45	UBND xã An Thành	44	44	0	100,00%
46	UBND xã An Trường	50	50	0	100,00%
47	UBND xã Bình Giang	102	102	0	100,00%
48	UBND xã Bắc Thanh Miện	36	36	0	100,00%
49	UBND xã Chí Minh	102	102	0	100,00%
50	UBND xã Chân Hưng	37	37	0	100,00%
51	UBND xã Cẩm Giàng	47	47	0	100,00%
52	UBND xã Gia Lộc	96	96	0	100,00%
53	UBND xã Gia Phúc	33	33	0	100,00%
54	UBND xã Hà Bắc	111	111	0	100,00%
55	UBND xã Hà Nam	57	57	0	100,00%
56	UBND xã Hà Tây	77	77	0	100,00%
57	UBND xã Hà Đông	79	79	0	100,00%
58	UBND xã Hùng Thắng	68	68	0	100,00%
59	UBND xã Hải Hưng	39	39	0	100,00%
60	UBND xã Hồng Châu	36	36	0	100,00%
61	UBND xã Hợp Tiên	46	46	0	100,00%
62	UBND xã Khúc Thừa Dụ	50	50	0	100,00%
63	UBND xã Kim Thành	186	186	0	100,00%
64	UBND xã Kiến Hưng	46	46	0	100,00%
65	UBND xã Kiến Hải	109	109	0	100,00%
66	UBND xã Kiến Thụy	34	34	0	100,00%
67	UBND xã Kê Sắt	117	117	0	100,00%
68	UBND xã Lai Khê	43	43	0	100,00%
69	UBND xã Lạc Phượng	318	318	0	100,00%
70	UBND xã Mao Điền	40	40	0	100,00%
71	UBND xã Nam An Phụ	44	44	0	100,00%
72	UBND xã Nam Sách	50	50	0	100,00%
73	UBND xã Nam Thanh Miện	39	39	0	100,00%
74	UBND xã Nghi Dương	94	94	0	100,00%
75	UBND xã Nguyên Giáp	38	38	0	100,00%
76	UBND xã Nguyễn Bình Khiêm	41	41	0	100,00%
77	UBND xã Nguyễn Lương Bằng	86	86	0	100,00%
78	UBND xã Ninh Giang	126	126	0	100,00%
79	UBND xã Quyết Thắng	106	106	0	100,00%
80	UBND xã Thanh Hà	47	47	0	100,00%
81	UBND xã Thanh Miện	47	47	0	100,00%
82	UBND xã Thái Tân	33	33	0	100,00%
83	UBND xã Thượng Hồng	109	109	0	100,00%
84	UBND xã Tiên Lãng	103	103	0	100,00%
85	UBND xã Tiên Minh	164	164	0	100,00%

86	UBND xã Trường Tân	103	103	0	100,00%
87	UBND xã Trần Phú	115	115	0	100,00%
88	UBND xã Tuệ Tĩnh	31	31	0	100,00%
89	UBND xã Tân An	37	37	0	100,00%
90	UBND xã Tân Kỳ	108	108	0	100,00%
91	UBND xã Tân Minh	60	60	0	100,00%
92	UBND xã Tứ Kỳ	86	86	0	100,00%
93	UBND xã Việt Khê	46	46	0	100,00%
94	UBND xã Vĩnh Am	28	28	0	100,00%
95	UBND xã Vĩnh Bảo	84	84	0	100,00%
96	UBND xã Vĩnh Hòa	65	65	0	100,00%
97	UBND xã Vĩnh Lại	33	33	0	100,00%
98	UBND xã Vĩnh Thuận	66	66	0	100,00%
99	UBND xã Vĩnh Thịnh	91	91	0	100,00%
100	UBND xã Yết Kiêu	205	205	0	100,00%
101	UBND xã Đường An	95	95	0	100,00%
102	UBND xã Đại Sơn	41	41	0	100,00%
103	UBND Đặc khu Bạch Long Vĩ	1	1	0	100,00%
104	UBND Đặc khu Cát Hải	181	181	0	100,00%
105	UBND phường Trần Hưng Đạo	253	252	1	99,60%
106	UBND phường Hồng Bàng	339	336	3	99,12%
107	UBND xã Phú Thái	101	100	1	99,01%
108	UBND xã Vĩnh Hải	76	75	1	98,68%
109	UBND xã Kiến Minh	74	73	1	98,65%
110	UBND phường Kiến An	163	160	3	98,16%
111	UBND phường Ái Quốc	46	45	1	97,83%
112	UBND phường Kinh Môn	44	43	1	97,73%
113	UBND xã Cẩm Giang	44	43	1	97,73%
114	UBND phường Dương Kinh	41	39	2	95,12%